

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2023

**THÔNG TIN CÔNG KHAI ĐỀ TÀI**  
(Ngoài phạm vi Tổ chức chủ trì)

**1. Tên đề tài:** Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về bình đẳng giới phục vụ phát triển bền vững. Mã số đề tài: 02/22-ĐTĐL.XH-XNT

**2. Tên chủ nhiệm đề tài, các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học:**

- **Chủ nhiệm đề tài:** PGS.TS. Trần Thị Minh Thi

- **Các thành viên thực hiện chính:**

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện đề tài	Tổ chức công tác
1	PGS.TS. Trần Thị Minh Thi	Chủ nhiệm đề tài	Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới
3	ThS. Đặng Thanh Nhân	Thư ký đề tài, thành viên chính	Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới
4	TS. Phạm Gia Cường	Thành viên chính	Ban Tuyên giáo Trung ương
5	Th.S. Hoàng Thị Thu Huyền	Thành viên chính	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
6	Th.S. Đào Thị Vi Phương	Thành viên chính	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
7	Th.S. Trần Thị Bích Loan	Thành viên chính	Vụ Bình đẳng giới, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
8	TS. Lê Thị Đan Dung	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu Con người
9	ThS. Lỗ Việt Phương	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới
10	TS. Trương Thúy Hằng	Thành viên chính	Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam
11	TS. Trịnh Thái Quang	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới
12	ThS. Bùi Diễm Hằng	Thành viên chính	Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam
13	TS. Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên chính	Viện Xã hội học
14	TS. Vũ Thị Thanh	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu Con người
15	ThS. Nguyễn Thị Thơm	Thành viên chính	Viện Xã hội học
16	TS. Lê Thị Tường Vân	Thành viên chính	Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam
17	ThS. Nguyễn Thị Xuân	Thành viên chính	Viện Xã hội học

18	TS. Phan Thị Hoàn	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới
19	ThS. Phan Huyền Dân	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới
20	ThS. Nguyễn Đức Tuyên	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới
21	ThS. Nguyễn Thị Yên	Thành viên chính	Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam

### 3. Mục tiêu của đề tài:

#### *Mục tiêu chính*

- Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong nghiên cứu, đánh giá tổng thể về bình đẳng giới.
- Xây dựng hệ thống thông tin cơ bản, toàn diện về bình đẳng giới nhằm cung cấp dữ liệu đầu vào cho việc đánh giá việc thực hiện các cam kết quốc tế cũng như mục tiêu bình đẳng giới và phát triển bền vững của Việt Nam.
- Nghiên cứu, đánh giá toàn diện, tổng thể về thực trạng bình đẳng giới trên các lĩnh vực;
- Đề xuất giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới ở Việt Nam phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 và mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

#### *Mục tiêu cụ thể*

- Làm rõ được các cơ sở lý luận và thực tiễn về bình đẳng giới ở Việt Nam.
- Làm rõ được những kinh nghiệm quốc tế về thực hiện bình đẳng giới và khả năng áp dụng cho Việt Nam.
- Xây dựng được hệ thống thông tin cơ bản, toàn diện về bình đẳng giới trên các lĩnh vực: i) Chính trị, lãnh đạo quản lý; ii) Giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ; iii) Kinh tế, lao động- việc làm; iv) Chăm sóc sức khỏe; v) Gia đình; vi) Phòng ngừa và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới; vii) Ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và thảm họa môi trường để cung cấp dữ liệu đầu vào cho việc đánh giá kết quả thực hiện các cam kết quốc tế của Chính phủ Việt Nam về bình đẳng giới và phát triển bền vững cũng như chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045.
- Xác định được những vấn đề giới đang tồn tại và mới nảy sinh; phân tích thời cơ và thách thức về giới đặt ra trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.
- Kiến nghị các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và thay đổi các định kiến giới, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

### 4. Các nội dung nghiên cứu chính phải thực hiện:

Nội dung chính của đề tài được kết cấu theo ba phần chính.

#### PHẦN I. LÀM RÕ CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÁC CHỈ BÁO CƠ BẢN, TOÀN DIỆN VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Phần này làm rõ các khái niệm, nội hàm liên quan đến các lĩnh vực bình đẳng giới; các lý thuyết chung cho bình đẳng giới và lý thuyết cụ thể cho từng lĩnh vực bình đẳng



giới; rà soát, tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về thực hiện bình đẳng giới và khả năng áp dụng cho Việt Nam; trên cơ sở đó xây dựng hệ thống chỉ báo cơ bản, toàn diện về bình đẳng giới trên 7 lĩnh vực theo mục tiêu đề ra: 1) lãnh đạo, quản lý; 2) giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ; 3) kinh tế, lao động, việc làm; 4) chăm sóc sức khỏe; 5) gia đình; 6) phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; và 7) ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và thảm họa môi trường.

## PHẦN 2. XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN CƠ BẢN, TOÀN DIỆN VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Phần này triển khai xây dựng mẫu nghiên cứu và công cụ điều tra, khảo sát; triển khai khảo sát thu thập thông tin về 7 lĩnh vực của bình đẳng giới tại 12 tỉnh, thành phố Lào Cai, Sơn La, Hà Nam, Hải Phòng, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Tây Ninh, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, và Cà Mau; với tổng mẫu dự kiến là 9000 mẫu định lượng và 48 mẫu định tính; đồng thời khai thác sử dụng phân tích các bộ số liệu điều tra quốc gia có liên quan đến bình đẳng giới hiện có; nhập số liệu định lượng vào phần mềm xử lý định lượng chuyên sâu.

## PHẦN 3. BÁO CÁO TOÀN DIỆN, TỔNG THỂ VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI, XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ GIỚI ĐANG TỒN TẠI, MỐI NẢY SINH, VÀ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

Phần này phân tích các kết quả khảo sát định lượng và định tính thu được từ 12 tỉnh, thành phố nhằm làm rõ thực trạng bình đẳng giới trên bảy lĩnh vực theo mục tiêu đề ra, các yếu tố ảnh hưởng đến bình đẳng giới, khả năng thực hiện các cam kết của Chính phủ Việt nam về bình đẳng giới và phát triển bền vững cũng như chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045; xác định các vấn đề giới đang tồn tại và mối nảy sinh và đề xuất kiến nghị, giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới, thay đổi các định kiến giới, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững; đồng thời góp phần xây dựng các chiến lược, chính sách, kế hoạch hành động thu hẹp khoảng cách giới; tạo điều kiện và cơ hội bình đẳng để mọi người dân được phát huy năng lực, tham gia, đóng góp, tiếp cận nguồn lực chung và hưởng lợi trong mọi lĩnh vực, tiến tới bình đẳng giới thực chất, góp phần vào sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước.

### **5. Thời gian thực hiện, phương thức khoán chi (đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần):**

- 36 tháng (từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 4 năm 2025).
- Phương thức khoán chi: Khoán từng phần



**6. Tổng số kinh phí thực hiện, kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt:**

- Tổng kinh phí: 7.900.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm triệu đồng)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)



*Nguyễn Đình Tuấn*

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

A blue ink signature, appearing to be "T.M.Thi", written in a cursive style.

**Trần Thị Minh Thi**

